



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 846
Chủ nhật
Ngày 17 - 3 - 2024

TÒA SOẠN:
126 - PHỐ LÊ LỢI - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com



THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG



ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN

Nghị quyết Đại hội Hội Nông dân tỉnh

(Xem trang 2)



Hội viên nông dân Hà Văn Cương, xã Thụy Xuân (Thái Thụy) đầu tư phát triển mô hình nuôi hà.

ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN Nghị quyết Đại hội Hội Nông dân tỉnh

■ NGUYỄN TRIỆU

Với tinh thần quyết liệt, quyết tâm cao, thời gian qua, các cấp hội nông dân trong tỉnh đã tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp sớm đưa Nghị quyết Đại hội Hội Nông dân tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023 - 2028 đi vào cuộc sống.



HTX Dược liệu Vân Đài, xã Chí Hòa (Hưng Hà) tạo việc làm cho trên 40 lao động địa phương.

Ông Lê Hồng Sơn, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh cho biết: Việc triển khai, đưa Nghị quyết Đại hội Hội Nông dân tỉnh lần thứ XI đi vào cuộc sống có ý nghĩa rất quan trọng, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, hội viên nông dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân và thúc đẩy nông nghiệp, nông thôn phát triển. Ngay sau Đại hội, Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong toàn thể cán bộ, hội viên, nông dân về kết quả Đại hội; đồng thời tổ chức hội nghị học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội với các mục tiêu cụ thể, bảo đảm 100% cán bộ, hội viên nắm rõ tinh thần của Nghị quyết. Hội Nông dân tỉnh cũng yêu cầu hội nông dân các huyện, thành phố bám sát nội dung Nghị quyết để khẩn trương xây dựng kế hoạch, chương trình hành động phù hợp tổ chức thực hiện hiệu quả.

Ông Nguyễn Đình Chung, Chủ tịch Hội Nông dân huyện Thái Thụy cho biết: Sau Đại hội Hội Nông dân tỉnh, Hội Nông dân huyện đã tập trung tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, hội viên nông dân hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của Nghị quyết Đại hội. Để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, Hội Nông dân huyện chú trọng đổi mới phương thức hoạt động, hướng về cơ sở hỗ trợ hội viên, nông dân phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu chính đáng. Trong đó, chú trọng khai thác tốt tiềm năng, lợi thế huyện ven biển và Khu kinh tế Thái Bình; tổ chức tốt các phong trào thi đua, đặc biệt là phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng”, nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho hội viên phát triển sản xuất, kinh

doanh, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

Đối với anh Hà Văn Cương, hội viên nông dân xã Thụy Xuân (Thái Thụy), việc duy trì hoạt động của đầm nuôi cá giống, của giống rộng 16.000m² sẽ rất khó khăn nếu không có sự hỗ trợ của Hội Nông dân xã. “Với nguồn vốn do Hội Nông dân xã đứng ra tín chấp với các ngân hàng cho vay, tôi đã mạnh dạn đầu tư mua con giống, hệ thống trang thiết bị... trong đầm nuôi. Năm 2023, tôi xuất bán khoảng 30

- 40 vạn cá vược giống, 90 vạn cua giống cho các khách hàng trong huyện, thu lãi khoảng 500 triệu đồng. Ngoài ra, tôi cũng đã đầu tư khoảng 8 tỷ đồng để phát triển mô hình nuôi con hà. Thời gian tới, khi tổ chức hội tiếp tục đồng hành, hỗ trợ về vốn, khoa học kỹ thuật chắc chắn việc làm ăn của gia đình sẽ thuận lợi, lợi nhuận sẽ cao hơn” - anh Cương chia sẻ.

Để tạo điều kiện cho các hội viên, nông dân mở rộng sản xuất, Hội Nông dân xã Thụy Xuân đã đẩy mạnh các hoạt

động hỗ trợ vay vốn thông qua tín chấp với các tổ chức tín dụng. Bà Nguyễn Thị Thủy, Chủ tịch Hội Nông dân xã cho biết: Hội Nông dân xã đã tín chấp với các ngân hàng cho 527 hộ vay vốn lãi suất ưu đãi với dư nợ trên 49 tỷ đồng. Với những giải pháp thiết thực, tổ chức hội sẽ cùng với các ngân hàng luôn bảo đảm các chương trình cho vay vốn đúng quy định, hiệu quả cao.

Còn với Hội Nông dân huyện Hưng Hà, việc đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân tham gia phát triển các mô hình kinh tế tập thể là hoạt động được tổ chức hội rất chú trọng. Trong năm qua, Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện đã chỉ đạo duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của 9 tổ hợp tác, 3 tổ hội nông dân nghề nghiệp và thành lập mới 1 HTX, 3 tổ hợp tác. Mô hình HTX Dược liệu Vân Đài của anh Đặng Quang Chiêm, xã Chí Hòa được thành lập mới. Thông qua việc đưa vào trồng các loại cây dược liệu có giá trị kinh tế cao đã góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nông dân trong xã. Anh Chiêm cho biết: Đến nay, HTX đã trồng được hàng chục vạn cây giống dược liệu và gieo trồng theo từng khu với hệ thống tưới nước tự động. Ngoài ra, chúng tôi tổ chức liên kết với các HTX trong huyện để hỗ trợ giống người dân trong vùng trồng dược liệu, sau đó thu mua nguyên liệu cho bà con. Các loại dược liệu sẽ được chế biến, chiết xuất thành các sản phẩm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe. Thời gian tới, HTX sẽ tiếp tục đầu tư, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cùng các cấp hội nông dân thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Hội Nông dân tỉnh đã đề ra.

Là một trong những hội viên nông dân tiêu biểu đã được tham dự Đại hội Hội Nông dân tỉnh lần thứ XI, ông Ngô Văn Duẩn, Giám đốc HTX Chăn nuôi tổng hợp Đông Xuyên (Tiền Hải) chia sẻ: Tôi rất đồng tình với các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra, đã bảo đảm sát với tình hình thực tế và nhu cầu của hội viên, nông dân. Tôi tin tưởng khi triển khai thực hiện Nghị quyết sẽ góp phần giải quyết những vấn đề khó khăn của nông dân, tạo điều kiện cho nông dân phát triển sản xuất, đặc biệt là có những giải pháp, cơ chế hỗ trợ phù hợp cho những mô hình kinh tế tập thể giống như chúng tôi. Với vai trò là giám đốc HTX, tôi quyết tâm thực hiện tốt theo chỉ đạo, hướng dẫn của Hội Nông dân tỉnh, để cùng hội viên, nông dân trong tỉnh hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

Ông Lê Hồng Sơn cho biết thêm: quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Hội Nông dân tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023 - 2028, Hội Nông dân tỉnh sẽ tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của hội viên, nông dân; thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp giữa hội nông dân với các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, góp phần phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại.

CÁC MỤC TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI HỘI NÔNG DÂN TỈNH LẦN THỨ XI ĐỀ RA TRONG NHIỆM KỲ 2023 - 2028:

- * 100% cán bộ, hội viên được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết của Hội Nông dân Việt Nam.
- * Hàng năm kết nạp từ 20.000 hội viên mới trở lên; thành lập mới từ 5 tổ hội nông dân nghề nghiệp và 10 chi hội nông dân nghề nghiệp trở lên.
- * 97% cơ sở hội trở lên hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- * Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nghề cho 15.000 hội viên trở lên; hỗ trợ ít nhất 5.000 hộ nông dân có tài khoản trên sàn thương mại điện tử.
- * Trên 97% hội viên tham gia bảo hiểm y tế; vận động từ 1.000 hội viên trở lên tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.
- * Hàng năm có trên 70% số hộ đăng ký đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.
- * 30% số hội viên trở lên tham gia tổ hợp tác, HTX; hỗ trợ thành lập mới 50 tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp và 10 HTX nông nghiệp.
- * 100% hộ hội viên cam kết bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.
- * Tăng trưởng quỹ hỗ trợ nông dân bình quân từ 10%/năm trở lên.
- * Thành lập Câu lạc bộ Nông dân xuất sắc tỉnh Thái Bình; phấn đấu hội nông dân mỗi huyện, thành phố thành lập được 1 câu lạc bộ nông dân xuất sắc.
- * 70% số cơ sở hội tổ chức được 4 hoạt động hỗ trợ nông dân trở lên.

Bông hồng vàng CỦA GIỚI DOANH NHÂN THÁI BÌNH

■ KHẮC DUẨN

Xây nền móng vững, không ngừng đổi mới sáng tạo mới có thể đưa doanh nghiệp phát triển nhanh và vươn xa được - đó là câu nói và cũng là triết lý sản xuất, kinh doanh mà bà Phan Thị Châm, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Bảo Hưng luôn duy trì khi chèo lái con thuyền doanh nghiệp của mình đạt được nhiều thành công.



Bà Phan Thị Châm, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quốc tế Bảo Hưng làm việc với đối tác Hàn Quốc nhằm phát triển thị trường xuất khẩu.

Chúng tôi tới thăm Công ty Cổ phần Quốc tế Bảo Hưng (cụm công nghiệp Tân Minh, huyện Vũ Thư) vào những ngày đầu xuân Giáp Thìn. Đưa chúng tôi đi thăm dây chuyền sản xuất của nhà máy mới được đầu tư trị giá hơn 400 tỷ đồng, bà Phan Thị Châm chia sẻ: 2024 là năm đánh dấu tròn 20 năm thành lập Công ty Cổ phần Quốc tế Bảo Hưng và hơn 30 năm khởi nghiệp từ nghề làm bánh kẹo truyền thống của gia đình. Nhìn lại chặng đường qua thấy mình đã vượt qua biết bao thăng trầm và cũng giành được những kết quả đáng mừng.

Từ những thập niên 90 của thế kỷ trước, nhiều người dân ở Vũ Thư đã biết đến thương hiệu Bảo Châm bởi những sản phẩm như kẹo lạc, kẹo vừng, kẹo dổi, bánh dẻo, bánh nướng gia truyền, nhà phân phối bánh kẹo cho các đại lý khắp nơi trong tỉnh. Nhờ làm ăn có uy tín, khách hàng đến hợp tác với Bảo Châm ngày càng nhiều và mở rộng ra các tỉnh, thành phố phía Bắc. Đây chính là yếu tố quan trọng khiến bà Phan Thị Châm nảy ý nghĩ và quyết tâm trở thành nhà sản xuất bánh kẹo quy mô lớn. Năm 2004, bà quyết định thành lập Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu bánh kẹo Bảo Hưng và đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất công nghệ cao với quy mô diện tích gần 10ha tại cụm công nghiệp Tân Minh. Năm 2019, doanh nghiệp đổi tên thành Công ty Cổ phần Quốc tế Bảo Hưng, đánh dấu bước chuyển mình không chỉ về cơ cấu tổ chức, hình thức, quy mô doanh nghiệp mà còn đổi mới tư duy phát triển từ chiếm lĩnh thị trường trong nước sang chinh phục thị trường nước ngoài.

Nói về hành trình phát triển của Công ty, bà Phan Thị Châm bộc bạch: Con đường đi của Bảo Hưng không hề dễ dàng. Người ta nói “thương trường như chiến trường” quả là rất đúng. Bảo Hưng trải qua biết bao trở ngại, thậm

chí vấp ngã tưởng khó có thể đứng dậy được bởi sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường. Song, những khó khăn đó đã cho tôi thêm kinh nghiệm và ý chí quyết vươn lên. Bảo Hưng luôn xác định lấy chất lượng sản phẩm làm hàng



Công ty Cổ phần Quốc tế Bảo Hưng tạo việc làm cho gần 1.000 lao động.

đầu kết hợp giá thành hợp lý, tích cực quảng bá, xúc tiến thương mại để phát triển thị trường tiêu thụ làm công thức thành công. Vì vậy, trong suốt 20 năm qua, chúng tôi đào sâu nghiên cứu công thức chế biến sản phẩm, đầu tư hệ thống dây chuyền máy móc sản xuất tiên tiến nhất của châu Âu. Đến nay, Công ty đã cho ra thị trường gần 200 sản phẩm với nhiều dòng bánh như: bánh Pie, bánh cracker, bánh cookies, bánh custard, kẹo cứng, kẹo mềm, thạch các loại, bánh trung thu. Các sản phẩm đã có mặt tại tất cả các tỉnh, thành phố trong cả nước và xuất khẩu đến gần 30 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó có những thị trường lớn và khó tính như: Mỹ, Hàn Quốc, Đài Loan...

Bà Phan Thị Châm được cán bộ, công nhân trong Công ty luôn nể trọng bởi sự nhạy bén với thị trường, giàu khát vọng vươn lên, kiên trì và quyết đoán trong công việc. Đặc biệt, bà luôn có những ý tưởng mới giúp cho sản phẩm của Bảo Hưng được người tiêu dùng phần khởi đón nhận, nhanh chóng thâm nhập thị trường. Chị Nguyễn Thị Hoa, quản đốc nhà máy cho biết: Bà Phan Thị Châm có nhiều sáng tạo, trong đó có ý tưởng nghiên cứu phát triển các dòng bánh mới dựa trên công thức, phương pháp làm bánh truyền thống của gia đình và đưa một số nông sản như khoai tây, khoai môn, bí đao, quế, dừa... vào chế biến thành các loại bánh cao cấp. Cách làm mới đó vừa mang lại hiệu quả sản xuất, kinh doanh cho Công ty vừa giúp bà con nông dân tiêu thụ, nâng cao giá trị nông sản. Bà Châm không chỉ là tấm gương truyền cảm hứng lao động sáng tạo mà còn luôn dành thời gian gần gũi, giúp đỡ, tạo môi trường làm việc thuận lợi để anh chị em công nhân đạt được năng suất lao động cao, tăng thu nhập.

Từ một cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, dưới sự dẫn dắt của bà Phan Thị Châm, đến nay Công ty Cổ phần Quốc tế Bảo Hưng đã trở thành doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh, một trong những nhà sản xuất bánh kẹo lớn nhất cả nước, sản phẩm với nhận diện thương hiệu Omeli được bình chọn là thương hiệu quốc gia. Doanh thu của Công ty liên tục đạt mức tăng trưởng cao: năm 2021 đạt 561 tỷ đồng, năm 2022 đạt 700 tỷ đồng và năm 2023 đạt gần 1.000 tỷ đồng.

Không chỉ sản xuất, kinh doanh giỏi, bà Phan Thị Châm cũng giàu lòng nhân ái. Hàng năm, Công ty Cổ phần Quốc tế Bảo Hưng đều tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện như ủng hộ quỹ vì người nghèo các cấp, tiếp sức đến trường cho các em học sinh nghèo, trái tim nhân ái bảo trợ người tàn tật, trẻ mồ côi... với trị giá hàng trăm triệu đồng. Ông Đỗ Văn Vẻ, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh cho biết: Chị Phan Thị Châm là một trong những hội viên nhiệt tình chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức quản trị doanh nghiệp và đi đầu hưởng ứng các hoạt động do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh phát động như ủng hộ quỹ phòng, chống dịch Covid-19, ủng hộ tặng quà tết, quỹ vì người nghèo. Chị thật sự xứng đáng với danh hiệu bông hồng vàng của giới doanh nhân, doanh nghiệp Thái Bình.



THÁI BÌNH ĐẤT NGHỀ

■ NGUYỄN THANH
Vũ Quý, Kiến Xương

Là một vùng đất nông nghiệp sớm phát triển, đông dân như tỉnh Thái Bình thì nghề và làng nghề thủ công phát triển là một tất yếu khách quan. Nghề thủ công truyền thống ở Thái Bình khá đa dạng. Đến năm 1945, có khoảng hơn 20 nghề thủ công đang thịnh đạt ở Thái Bình, trong đó có 10 nghề tiêu biểu với những sản phẩm từng được giới tiêu dùng trong nước và nước ngoài ưa thích.

1 - Nghề mây tre đan

Từ ngàn xưa, tre và mây là hai loại cây trồng chủ lực phủ xanh các làng quê ở đồng bằng Bắc Bộ và cũng có thể coi là hai loài cây đặc sản của xứ sở Việt Nam nhiệt đới. Đó cũng chính là nguồn nguyên liệu vô tận để chế tác ra đủ loại vật dụng phục vụ cho đời sống sinh hoạt của các gia đình. Thuở trước, người Việt Nam đã triệt để khai thác hai loại cây này thành nguyên liệu, làm nhà, đóng giường, tủ, bàn ghế, làm ra các loại nông cụ, ngư cụ như đàng, đố, vó, lò, xới, túm, dậm, rui,... các vật dụng trong mọi gia đình như rổ, rá, dãn, sàng, nong, nia, thúng, mủng... Với bàn tay khéo léo của những người thợ thủ công, từ chất liệu mây tre đã làm ra những mặt hàng mỹ nghệ, tinh xảo như bàn ghế, tủ sách, đĩa bày hoa quả, lẵng hoa, bát hoa, làn, giỏ, khay, lọ hoa, chao đèn... không chỉ người trong nước ưa dùng mà vào thời thuộc Pháp, hàng mây tre đan Việt Nam đã được người châu Âu ưa chuộng. Theo một số tài liệu lưu trữ thì hàng mây tre đan Việt Nam đã có mặt ở hội chợ Pari năm 1931.

2 - Nghề hàng xáo

Nghề hàng xáo là nghề đóng thóc về xay, giã thành gạo và tấm, cám mang ra chợ bán. Nghề này có lợi thế tận dụng sức lao động của mọi lứa tuổi, có thể làm vào ban đêm hoặc cả những ngày trời mưa, hoặc những ngày nông nhàn. Vốn đầu tư cho nghề này đơn giản. Công cụ chủ yếu để hành nghề là một chiếc cối xay, một cối giã gạo và những vật dụng ít tiền khác như thúng, mủng, dãn, sàng và đôi quang gánh.

Theo thống kê của một học giả Pháp vào năm 1935, Hải Dương là tỉnh có số người làm nghề hàng xáo đông nhất ở Bắc Kỳ rồi đến Thái Bình. Tài liệu này cho biết, ở Bắc Kỳ có 37.000 người làm nghề hàng xáo thì Thái Bình có 5.600 người.

3 - Nghề dệt vải, dệt lụa

Thuở trước, cư dân Thái Bình ngoài thâm canh lúa nước còn có những vùng đất bãi bồi ven các triền sông lớn như sông Hồng, sông Luộc, sông Hóa,

sông Trà thuận lợi cho việc trồng dâu, trồng bông để dệt vải, dệt lụa. Các mặt hàng chế biến từ tơ tằm, từ bông, gai vốn vô cùng phong phú.

Theo tài liệu lưu trữ, vào những năm 1920, ở Thái Bình có tới 2.250 cơ sở dệt ở 797 làng. Những năm 1938 – 1940, ở Thái Bình có 218 làng trồng dâu nuôi tằm, mỗi năm sản xuất khoảng 200.000kg kén. Vào năm 1940, tỉnh Thái Bình có tới hơn 5.000 khung cửi với hàng vạn lao động tham gia vào các khâu kéo sợi, mắc sợi, đánh suốt, nện vải...

4 - Nghề sản xuất các mặt hàng từ đay, cói

Từ thế kỷ XV, chiếu Hới đã nổi tiếng và nổi tiếng suốt 5 thế kỷ qua. Ngoài chiếu Hới ở Hưng Hà còn có nhiều làng có “thương hiệu” như chiếu: Bùi Xá, Mỹ Đại, Thụy Vân, Thanh Triều...; Quỳnh Phụ có chiếu Tràng Lũ, Vọng Lỗ; Kiến Xương có chiếu Luật Ngoại, Luật Nội, Diêm Dương, Lịch Bài; Tiền Hải có chiếu Đông Cao, An Hạ, Lũ Phong, An Khang; Đông Hưng có chiếu Vô Song, Kỳ Trọng; Thái Thụy có chiếu Diêm Điền, Thần Hướng, Thanh Lương, Thuyền Quan, Trùng Hoài, Phúc Khê... Cùng với chiếu là các mặt hàng chế biến từ cói thịnh đạt ở các làng như đan rổ, đan bị ở Tống Văn (thành phố Thái Bình), đan rơm, đan bị, đan mũ ở các làng An Khang, Lương Phú, Phương Trạch, Công Bồi (Tiền Hải)...

Sách “Tiền Hưng phủ chí” có chép: “Ở các xã Hải Triều, Thanh Triều, Bùi Xá, Thụy Vân, huyện Hưng Nhân, dân chúng nhiều người làm nghề dệt chiếu cói, chiếu dệt ra có nhiều loại cái hoa, in màu khá đẹp. Khoảng đầu niên hiệu Thành Thái (1889 - 1906), các lái buôn người Thanh (Trung Quốc) thấy chiếu cói nước ta tiêu thụ rất mạnh ở thị trường nước ngoài, bèn bỏ vốn đầu tư, đến xã Hải Triều thuê đất làm xưởng dệt chiếu rồi thuê thợ đến làm. Sách “Chú thích về tỉnh Thái Bình” cho biết, vào khoảng những năm 1899 - 1908, ở huyện Hưng Nhân có ba nhà do người Trung Hoa lập ra thu hút hàng trăm nhân công, sản phẩm được chở qua Hải Phòng để đưa sang Hồng Kông. Theo một tài liệu lưu trữ thì vào năm 1938, mỗi



Cơ sở sản xuất mây tre đan ở xã Thượng Hiền (Kiến Xương).

Ảnh tư liệu

tháng toàn tỉnh Thái Bình sản xuất được 60 - 80 tấn chiếu và 350.000 bao cói. Năm 1940, làng Luật Trung (Kiến Xương), làng Vô Ngại (Vũ Thư) nổi tiếng về dệt thảm cói xuất cho bảo tàng Mô ri xơ Long của Pháp.

5 - Nghề đan lưới, vó và các loại ngư cụ

Thái Bình là tỉnh đồng bằng sông nước nằm kề biển, những lớp cư dân đầu tiên tới đất này khai phá chuyên sống bằng nghề đánh bắt thủy hải sản sau mới lên bờ định cư sống bằng nghề trồng trọt. Hầu hết các làng xã ở Thái Bình đều có người mưu sinh chủ yếu bằng nghề đánh lưới, đánh xiếc, đánh xẻo, cất vó tay, vó bè... Trước năm 1945, nghề đan vó, lưới, chài và các loại ngư cụ ở Thái Bình thịnh đạt hơn so với nhiều tỉnh, thành ở Bắc Kỳ. Theo thống kê, toàn xứ Bắc Kỳ có khoảng 30.000 thợ thì Thái Bình chiếm tới hơn 12.000 người.

6 - Nghề rèn sắt

Vào thế kỷ XIII, nhiều làng thuộc huyện Hưng Hà, Quỳnh Phụ, Thái Thụy đã tổ chức rèn vũ khí cho quân đội nhà Trần chống giặc Nguyên Mông. Thuở trước, mỗi phủ, huyện thường có một vài làng có lò rèn. Có những làng rèn tập trung thợ giỏi sản xuất đồ gia dụng như dao, kéo, cưa, đục hoặc nông cụ như liềm, hái, cày, bừa, cuốc, mai... nổi tiếng được nhiều làng xa gần tìm đến như Động Trung (Kiến Xương); An

Lạc (Đông Hưng), Cao Dương, An Tiêm (Thái Thụy);...

7 - Nghề đúc đồng

Nghề đúc đồng và đúc nhôm, gang ngoài làng An Lộng ở huyện Quỳnh Phụ còn có làng Đông Hải nổi danh với câu ca: “Bưng trống Văn Ông, đúc công Đông Hải”. Làng Động Trung (Kiến Xương) và làng Cọi Khê (Vũ Thư) vốn là hai làng đa nghề nhưng nghề đúc đồng, sau là đúc nhôm, gang vốn nổi tiếng từ xa xưa. Trải lắm thăng trầm, đến nay nghề đúc kim loại (chủ yếu là nhôm, gang) ở làng Cọi Khê vẫn duy trì và đồ nhôm gia dụng của làng này có bán ở nhiều vùng miền trong cả nước.

8 - Nghề kim hoàn

Theo các tài liệu liên ngành cho biết từ thế kỷ thứ II, người Việt Nam đã biết dùng vàng bạc để làm đồ trang sức. Khái niệm về nghề kim hoàn bao gồm ba nghề khác nhau nhưng liên quan mật thiết với nhau. Đó là: nghề chạm, nghề đập và nghề trơn. Các nghệ nhân kim hoàn làng Đông Xâm thường thuần thực với cả ba nghề trên nhưng làng này nổi tiếng trong và ngoài nước là nghề chạm bạc. Các mặt hàng từ vàng, bạc rất đa dạng: Nhẫn, vòng tay, vòng chân, dây chuyền, hoa tai, bộ đồ ăn (dao, phuốc-xét, thìa) bộ ly uống rượu, khung gương, hộp phấn, lược, chân cây nến và mạ, bít các đồ sứ quý. Hàng chạm bạc Đông Xâm từ thế kỷ XIX đã được người châu Âu ưa dùng, từ sau năm

1954 đã được xuất khẩu đi nhiều nước. Phố Hàng Bạc thuở trước có khá nhiều người làng Đông Xâm lên mở cửa hàng, cửa hiệu. Phố này từ xa xưa chuyên chế tác và mua bán vàng bạc.

9 - Nghề làm bún

Kỹ nghệ chế biến lương thực, thực phẩm thành những sản phẩm như bún, bánh, rượu gạo, giò chả, gói cá, gói nhệch đã đi vào dân ca, ca dao gắn với địa danh của nhiều làng. Trong đó, nghề làm bún là khá phổ biến. Hầu hết các chợ làng xưa đều bán bún với các loại bún rối, bún lá gắn với thương hiệu của mỗi làng. Lễ hội trình nghề truyền thống của một số làng cổ thuộc các huyện Hưng Hà, Quỳnh Phụ, Vũ Thư, Đông Hưng xưa vẫn có tục thi làm bún.

10 - Nghề làm mắm

Với nguồn thủy sinh vô tận trong môi trường nước ngọt, nước mặn, nước lợ như cá, tôm, cua, cáy, rươi... khi đánh bắt được, ngoài việc chế biến thành những món ăn tươi sống, người dân Thái Bình còn thành thạo với việc chế biến thành các loại mắm để ăn dài ngày với các loại mắm tôm, mắm tép, mắm cua, mắm cáy, mắm rươi và nấu thành nước mắm. Trong truyền thống, mắm Diêm, xã Hồng Thái từng được coi là đặc sản của phủ Kiến Xương dùng để tiến vua, nước mắm làng Mèn (Tiền Hải), làng Quang Lang (Thái Thụy) đã đi vào ca dao, thành “thương hiệu” được nhiều nơi ưa dùng.

DI TÍCH ĐÌNH TÂY Và sự tri ân tưởng nhớ danh tướng thời vua Hùng

■ NGUYỄN DUY MỜI
An Đông, Quỳnh Phụ

Lễ hội làng Đào Xá, xã An Đông (Quỳnh Phụ) tổ chức từ ngày 10 - 12/2 âm lịch hàng năm tại đình Tây và đình Đông, làng Đào Xá.

Di tích đình Tây được phục dựng vào năm Khải Định thứ 9 (1924). Đình thờ tam vị Đại vương: Đỗ Hiến tướng quân Đại vương, Đỗ Hạ tướng quân Đại vương, Hùng Tuấn Chính Đại vương và thờ nhị vị Phúc thần. Hiện trong đình còn lưu giữ 5 sắc phong thời Nguyễn và 1 quyển thần tích được Lý trưởng làng Đào Xá thừa sao vào năm Khải Định thứ 7 (1922). Đình Tây đã được công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 2022.

Kiến trúc hiện tồn của đình Tây còn lưu giữ được nguyên vẹn tòa tiền tế và tòa hậu cung với bộ khung kiến trúc hoàn toàn bằng gỗ lim. Đình Tây là một công trình kiến trúc nghệ thuật với nhiều mảng chạm khắc tinh tế, với nhiều đề tài phong phú, kỹ thuật chạm khắc bong kênh, nổi chìm, chạm lõng, lá lật cách điệu với nét chạm mềm mại, uyển chuyển, mang đậm phong cách nghệ thuật điêu khắc thời Nguyễn.

Không gian thờ gồm 4 cổ ngai cổ thờ tam vị Đại vương và nhị vị Phúc thần; nhiều đồ tế khí như: 2 bộ chấp kích, bát biểu, 4 thanh kiếm cổ, bát hương, y môn, tàn lọng... được nhân dân làng Đào Xá bảo tồn, lưu giữ.

Tóm tắt thần tích ghi: “Thời vua Hùng Vương thứ 6, tại làng Gia Lộc có gia đình chồng là Đỗ Bảo, vợ là Phạm Thị Thiêm, vợ chồng hay làm điều thiện, ngắt nổi tuổi



Đình Tây, thôn Đào Xá, xã An Đông (Quỳnh Phụ).

chồng đã 52, vợ đã 41 mà chưa có con nên rất buồn phiền, lo lắng. Một hôm, ông bà chuẩn bị lễ vật lên núi bái tế thiên địa bách thần cầu cho thỏa ý nguyện. Ngày 15 tháng 3, mộng thấy một vị thần cao lớn cưỡi mây vàng bay tới nói: “Trời cho hai vợ chồng người hai người con trai, sau này giúp nước cứu dân”. Đến ngày 11 tháng 7

năm Đinh Mùi, ông bà sinh được hai người con trai khôi ngô, tuấn tú bèn đặt tên con là Đỗ Đức Hiến, Đỗ Đức Hạ. Đến khi trưởng thành, hai chàng trai văn võ song toàn, thông minh hơn người.

Bấy giờ có giặc Ân sang xâm phạm, vua Hùng sai Phù Đổng Thiên Vương cùng Hùng Thụ, Hùng Quyền, Đỗ Hiến, Đỗ Hạ đem quân dẹp giặc, chém được tướng giặc là Thạch Linh, đuổi giặc Ân ra khỏi bờ cõi. Vua vui mừng bày yến tiệc và phong cấp cho các ông, sau đó sai Đỗ Hiến, Đỗ Hạ đến trấn Sơn Nam Thượng.

Một hôm, hai ông đi tuần đến khu Đào Xá, thấy vùng đất quý, bèn xuất tiền cho các bộ lão trong làng mua ruộng làm của công, dựng hành cung. Ngày 12 tháng 8, Đỗ Hiến không bệnh mà hóa; ngày 11 tháng 10, Đỗ Hạ không bệnh mà hóa. Vua Hùng nghe tin thương xót vô cùng, cử Lễ Bộ đến phúng điệu sắc phong làm Thần, lệnh cho khu Đào Xá phụng thờ.

Lại nói: Thời Hùng Vương thứ 17 (Hùng Nghi Vương), có quân Thục đến xâm lược, Nghi Vương sai phó tướng Hùng Tuấn Chính đem quân đánh, Thục Chúa phải bỏ chạy. Ông mất ngày 18 tháng 5, được Nghi Vương gia phong cùng hai ngài Đỗ Hiến, Đỗ Hạ và lệnh cho khu Đào Xá phụng thờ”.

Dân làng Đào Xá xưa nay hết mực tôn kính, phụng thờ tam vị Đại vương; đều kiêng kỵ rất tinh tế, nhân văn ngay cả khi đặt tên cho con trẻ, vì vậy mọi trẻ em sinh ra trong làng không ai đặt tên con cháu trùng với tên húy của các ngài.

Sự tôn kính tam vị Đại vương còn thể hiện sâu sắc, cung kính hơn khi chúng ta đi từ hướng ngã ba Góc Gáo về làng, chợt đến cửa đình thấy có tấm bia đá ghi chữ Hạ Mã. Theo các cụ cao niên, gặp bia đá này dù là người đức cao vọng trọng, công hầu khanh tướng, ngồi lọng hay ngựa xe, mỗi khi về làng đi qua cửa đình đều phải xuống đi bộ, khi đi qua hết cửa đình mới được lên xe ngựa đi tiếp.

Dân làng Đào Xá phụng thờ Hùng Quyền Thiên quan Đại vương, Hùng Thụ Phổ quang Đại vương ở đình Đông; thờ Đỗ Hiến tướng quân Đại vương, Đỗ Hạ tướng quân Đại vương và Hùng Tuấn Chính Đại vương tại di tích lịch sử văn hóa đình Tây và thường niên mở lễ hội truyền thống để tri ân, tưởng nhớ các bậc tiền nhân, vừa để lan tỏa tình yêu quê hương, đất nước vừa có tính giáo dục chân - thiện - mỹ vừa tôn vinh, chia sẻ giá trị văn hóa truyền thống của quê hương. Người dân làng Đào Xá nguyện giữ gìn, trùng tu di tích, bảo vệ di sản để hun đúc thêm truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước và cách mạng của quê hương theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX), nhân lên niềm tự hào, khích lệ nhân dân và lớp lớp con cháu đoàn kết một lòng dựng xây quê hương, đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

HỘI LÀNG GÌN GIỮ “NÉP LÀNG”

■ TÚ ANH

Trong dòng chảy lễ hội của quê hương, đất nước, những hội làng được tổ chức vào ngày xuân luôn là nét văn hóa riêng biệt, không chỉ thể hiện niềm ngưỡng vọng của thế hệ hôm nay với các bậc tiền nhân đã có công với làng nước mà còn mang theo niềm hân hoan, tin tưởng vào những điều tốt đẹp. Đây cũng là dịp để con cháu trong làng gác lại tất bật, bộn bề công việc của nhịp sống mưu sinh thường nhật, chung tay gìn giữ “nếp làng”.

Bảo tồn nét đẹp truyền thống

Lễ hội Lênh năm nào cũng được diễn ra tại đình làng Lịch Động, xã Đông Các (Đông Hưng). Trải qua hàng trăm năm, công trình kiến trúc độc đáo đình làng là thiết chế văn hóa cổ đã được cấp bằng công nhận di tích quốc gia vào năm 2006. Đây không chỉ là nơi người dân địa phương thờ các vị thành hoàng làng: Minh Đức Lôi Công Đại Vương, Thiên Quan Đông Hải Đại Vương và Thiên Quan Nam Hải Đại Vương mà còn là biểu tượng về nét đẹp văn hóa dân gian, là công trình kiến trúc thời Nguyễn ghi dấu nghề thủ công truyền thống của làng.

Ông Phạm Văn Quảng, ban tổ chức lễ hội Lênh chia sẻ: Hiện nay, trong đình Lịch Động còn lưu giữ 15 sắc phong là niềm tự hào của các tầng lớp nhân dân. Hàng năm, lễ hội Lênh diễn ra tại đình làng luôn có sự chung tay góp sức của con em quê hương từ mọi miền Tổ quốc, quy mô mỗi năm đều được mở rộng với các hoạt động

diễn ra bảo đảm thuần phong mỹ tục, thực hiện nếp sống văn minh theo đúng các quy định của Nhà nước. Sôi nổi, thu hút đông người tham gia nhất trong lễ hội Lênh là lễ rước được tổ chức trang trọng quanh làng. Ngoài ra, các dòng họ đều gìn giữ nét văn hóa truyền thống giã bánh giầy tham gia hội thi trong lễ hội và dâng tế Thành hoàng làng. Sau khi hoạt động tế lễ đã hoàn thành, các phần bánh giầy được chia về cho các thôn để thụ lộc, trong đó phần nhiều được trân trọng dành tặng những người cao tuổi. Cũng từ sự kính trọng dành cho bậc cao niên trong làng mà lễ hội có tên lễ hội Lênh.

Phát huy bản sắc riêng có

Làng Lịch Động xưa nay nổi tiếng với nghề làm kính mắt. Trong lễ hội Lênh, du khách thập phương được hòa mình vào sân chơi dành cho nghề kính. Đa dạng gian trưng bày, giới thiệu sản phẩm kính mắt tại lễ hội Lênh được bài trí đẹp trên không gian rộng, trưng bày những sản phẩm hiện đại, đón đầu xu hướng. Những cái bắt tay của các doanh nghiệp, thợ sản xuất tại lễ hội đã mở ra nhiều hứa hẹn và hy vọng cho việc phát triển nghề kính mắt của làng.

Chung tay tổ chức lễ hội truyền thống tại quê hương, bà Phạm Hồng Vân, nhà sáng lập công ty kính mắt Simba (Hà Nội) hào hứng cho biết: Được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương cũng như ban tổ chức dành cho các nhà tài trợ nên lễ hội làng diễn ra quy mô với mong muốn góp phần khơi dậy niềm tự hào, duy trì, phát triển

nghề truyền thống cho các thế hệ kế tiếp. Những người con của làng như chúng tôi khi chung tay góp phần tổ chức lễ hội rất mong ngày hội ở quê mình sẽ ngày càng lan tỏa, mở ra không gian triển lãm kính mắt, thu hút bạn bè, đối tác trong ngành kính và du khách thập phương về tham dự. Niềm vui là lễ hội Lênh năm nay đã quy tụ được khoảng 100 thương hiệu kính mắt trong và ngoài nước về trưng bày, trong đó có rất nhiều thương hiệu nổi tiếng, góp phần phát triển ngành kính ngày một vững mạnh.

Điều đặc biệt trong lễ hội làng Lịch Động là hội thi tay nghề mài lắp kính thu hút sự tham gia của nhiều người trẻ đã cho thấy trình độ kỹ thuật, sự tài hoa và nhạy bén của những người thợ nơi đây. Sức trẻ cùng sự năng động hứa hẹn sẽ giúp cho nghề truyền thống của làng ngày càng phát triển. Anh Phạm Trường Giang, một trong những thành viên tham gia hội thi chia sẻ: Đối với những vấn đề khó và mới được đưa ra tại hội thi của làng, chúng tôi tham khảo, tiếp thu kiến thức thực tế từ các thế hệ đi trước đã có quá trình làm việc lâu năm trong ngành. Đây là điều khó tìm thấy ở sách vở.

Còn chị Phạm Thị Thúy, người con của làng hiện đang sinh sống tại thành phố Vinh (Nghệ An) chia sẻ: Tôi ấn tượng với khu trưng bày của lễ hội, bao gồm rất nhiều mẫu kính đẹp, bắt kịp xu hướng hiện nay. Tôi rất tự hào và sẽ lan tỏa tay nghề những người thợ làng Lịch Động đến nơi tôi đang làm việc.

Hội làng khép lại những vất vả lo toan của năm cũ để thấp lên cho mỗi người những ước vọng tốt đẹp. Không khí trang trọng của phần lễ và náo nức trong các phần hội đã giúp cho mỗi người cảm nhận sâu sắc sự thiêng liêng mà gần gũi của hai tiếng “quê hương”. Đây là nguồn lực khơi dậy sức mạnh cộng đồng, tạo nên những giá trị mới trong đời sống kinh tế - xã hội và góp phần xây dựng quê hương văn minh, hiện đại.

GUỒM SẮC “CHỜ NGƯỜI”

■ QUANG VIỆN

Là người “am hiểu binh pháp” lại rút kinh nghiệm và nghiên cứu thấu đáo hai cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông (1255 - 1258), Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn đã cùng với các vua Trần vận dụng linh hoạt kế “dĩ dật đãi lao” một cách nhuần nhuyễn trên địa hình Đại Việt, ứng dụng sáng tạo binh pháp để chỉ huy quân và dân nhà Trần đập tan cuộc tiến công xâm lược Đại Việt lần thứ ba của quân xâm lược Nguyên Mông (1288).



Rước linh vị các vua Trần - một hoạt động quan trọng trong lễ hội đền Trần, xã Tiến Đức (Hưng Hà), tưởng nhớ những chiến công oanh liệt chống quân Nguyên Mông của vương triều Trần thế kỷ XIII.

Theo các nguồn khảo luận, quân Nguyên Mông đặt chân đến biên giới Đại Việt, chúng xâm phạm ải Phú Lương (Lạng Sơn), mở đầu cuộc xâm lược Đại Việt lần thứ ba. Trước tình thế nguy nan, vua Trần Nhân Tông hỏi Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn về thế giặc năm nay ra sao, Hưng Đạo vương điềm tĩnh trả lời: “Nay nếu nó lại sang thì quân ta đã quen việc đánh dẹp mà quân chúng lại ngại về đi xa, chúng đã cách sự thất bại của Hằng và Quán, quân Nguyên Mông không có lòng chiến đấu nữa. Cứ ý thần xem thì tất đánh tan được”. Và, Hưng Đạo vương khẳng định: “Năm nay thế giặc dễ đánh”.

Quân và dân Đại Việt lại bước vào cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông lần thứ ba với thế chủ động và lòng tự tin cao độ. Trước đó, được tin quân Nguyên Mông làm le xâm lược Đại Việt, nhà Trần đã gấp rút chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến. Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn được nhà vua tin cậy phong làm Quốc công tiết chế, đốc thúc, kiểm tra việc chuẩn bị kháng chiến của triều đình. Chỉ huy vương hầu, chư tướng, cùng quân và dân cả nước đánh giặc. Sử cũ chép: Tháng 7/1286, vua Trần lệnh cho các vương hầu, tôn thất tuyển chọn thêm binh lính, chấn chỉnh lực lượng, luyện tập quân sĩ, gấp rút chế tạo khí giới, sửa chữa chiến thuyền. Trước tình hình bất tương giao lực lượng, Hưng Đạo vương giao cho các tướng trấn giữ, sẵn sàng tiêu hao lực lượng giặc, tiến tới chủ động tiêu diệt quân giặc ở một số hướng

Tháng 12/1287, đạo thủy binh do tướng Ô Mã Nhi chỉ huy, hộ tống đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ xuất phát từ Khâm Châu tiến vào vùng biển Đông Bắc nước ta. Thượng tướng Trần Khánh Dư chỉ huy một lực lượng thủy binh chặn đánh nhưng không thành nên phải lui quân bảo toàn lực lượng và chuẩn bị mưu kế đánh trận tiếp theo. Ông thiết lập thế trận mai phục và chỉ huy đội thủy quân tiến công tiêu diệt toàn bộ đoàn thuyền lương của giặc. Đại Việt sử ký toàn thư chép: Đại Việt “bắt được quân lương, khí giới của giặc nhiều không kể xiết, tù binh cũng nhiều”.

tấn công, các khu vực hiểm yếu. Cụ thể, giao Trần Quốc Toản và Nguyễn Khoái vùng Lạng Sơn. Thượng tướng Trần Khánh Dư vùng biển Vân Đồn, Trần Nhật Duật vùng Bạch Hạc... Sau một thời gian chuẩn bị, tháng 10 (âm lịch) năm 1286, Hưng Đạo vương tổ chức một cuộc luyện tập lớn, cổ súy toàn quân.

Theo nguồn khảo luận, lực binh ta đã sẵn sàng, lương binh cũng đã chu tất, bố trí thế trận chống giặc cũng được Hưng Đạo vương cùng các vua Trần chú trọng, đồng thời nắm chắc kế hoạch xâm lược của quân Nguyên Mông, trận này Hưng Đạo vương không bố trí đại bản doanh và quân chủ lực triều đình ở các khu vực gần biên giới hay trên đường đại quân của giặc có thể tiến về Thăng Long. Để tiện việc cơ động

đánh giặc trên cả đường bộ và đường biển, Hưng Đạo vương đã bố trí một lực lượng thủy binh quan trọng của quân chủ lực triều đình trong khu vực từ Thiên Trường đến Tháp Sơn cùng quân bộ ở giữa Thăng Long và Vạn Kiếp. Để làm chậm bước tiến, sát thương, tiêu hao, tiêu diệt giặc, Hưng Đạo vương còn bố trí quân triều đình phối hợp với các đội quân Thánh Dực được Trần Nhật Hiệu rèn luyện ở các lộ, phủ như Long Hưng, Kiến Xương, Thần Khê... và hương binh, dân binh tại các khu vực rừng núi, sông ngòi hiểm trở đón đánh giặc cả đường bộ và đường thủy, “tránh cái thế hăng hái lúc ban mai, đánh cái khí tàn lụi lúc chiều tà” của giặc.

Các tài liệu nghiên cứu chỉ ra rằng, Nguyên Mông xâm lược Đại Việt lần thứ ba,

ngoài âm mưu biến Đại Việt thành quận, huyện của chúng, chúng còn muốn rửa nỗi nhục hai lần thất bại trước đó. Để chắc thắng, trước khi xâm lược, vua Nguyên Mông là Hốt Tất Liệt đã căn dặn tướng, sĩ: “...không được cho Giao Chỉ là nước nhỏ mà coi thường”... Song, chúng lại dựa vào lượng quân đông, tướng hùng thế áp đảo làm càn, trong khi Thái tử Thoát Hoan “nóng lòng” muốn bắt sống toàn bộ vua tôi nhà Trần. Là nhà quân sự lỗi lạc, Hưng Đạo vương hiểu cái muốn của giặc, đồng thời có sự chuẩn bị chu đáo, đầy đủ về lực lượng, thế trận, phương tiện, lương thảo, đặc biệt là ý chí “Sát Thát” của Hội nghị Diên Hồng, Hưng Đạo vương cùng vua tôi nhà Trần thực hiện lấy “an nhân” đánh kẻ “mỗi một”. Để bảo toàn lực lượng và an toàn cho tôn thất nhà Trần, Hưng Đạo vương tham mưu với triều đình kế “Dĩ dật đãi lao” và “Thanh dã” đồng thời chỉ huy các đội quân chủ lực rút lui an toàn, chỉ để lại một lực lượng nhỏ ngăn chặn, vừa làm giảm tốc độ tiến công vừa làm cho chúng chủ quan, coi thường. Khi giặc kéo đến Kinh thành Thăng Long, triều đình rút lui về Long Hưng - Thần Khê, các làng Quan Chiêm, Chúa, Vải, Triều Quyển, Bến... vẫn còn lưu dấu vết. Không bắt được vua Trần và cũng không giao chiến được với quân chủ lực nhà Trần, quân Nguyên Mông lại bị tiêu hao trên đường tiến công, mỗi một vì bệnh tật, đói ăn, chúng buộc phải dừng lại củng cố các vùng đã chiếm được. Quân và dân ta tại các nơi giặc chiếm đóng liên tục thực hiện các đợt tiến công nhỏ lẻ, bao vây, chặn giặc để quân đội nhà Trần có thời gian bố trí thế trận phản công. Một mặt, cử đội quân nhỏ dụ địch vào vùng đầm lầy để tiêu hao lực lượng địch.

Bị cô lập, rơi vào tình thế tuyệt vọng Thoát Hoan vội vàng quyết định rút quân về nước theo hai đường: thủy và bộ hồng phân tán đối phương, hy vọng bảo toàn lực lượng. Hưng Đạo vương và triều đình nhà Trần nắm bắt chính xác hướng rút quân của địch ra biển đã bố trí đại quân chủ lực tại cửa sông Bạch Đằng để tiêu diệt thủy binh của giặc, đồng thời sử dụng lực lượng khá mạnh cùng với dân binh mai phục trên các ngả đường lên biên giới. Toàn bộ đạo thủy quân rút lui của Hốt Tất Liệt trên sông Bạch Đằng và quân kỵ mã rút lui theo đường bộ qua ải Nội Bàng đã bị đánh tan tành. Việc cùng lúc đánh tan hai đạo quân của giặc trên đường rút chạy là đánh vào cái khí tàn lụi lúc chiều tà, sức chỉ dùng một nửa mà công được gấp đôi.

Vua tôi nhà Trần nhận định, khi “Quân giặc rút về nước thì không nên đánh chặn, bao vây quân giặc, nên chờ một chỗ hờ. Quân giặc đến bước đường cùng thì không nên truy bức”, song để loại bỏ hoàn toàn ý đồ xâm lược Đại Việt của quân Nguyên Mông, Hưng Đạo vương đã vận dụng linh hoạt binh pháp Tôn Tử, đánh trận quyết định trên sông Bạch Đằng. Trong khi đó, lương thảo là yếu tố quan trọng bậc nhất bảo đảm sống còn cho đạo quân viễn chinh. Để bảo đảm lương thảo cho khoảng 30 vạn quân, quân Nguyên ngoài việc vận chuyển lương thảo bằng đường bộ, Hốt Tất Liệt còn giao cho Trương Văn Hổ chỉ huy vận chuyển 17 vạn quân lương bằng đường biển. Để hộ tống cho đoàn thuyền lương này kết hợp một mũi tiến công bằng đường thủy, Hốt Tất Liệt lệnh cho Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp đem 500 thuyền chiến từ Khâm Châu tiến vào Đại Việt. Quân, dân nhà Trần đã thực hiện thành công kế “thanh dã” cắt đứt mọi nguồn cung cấp, tiếp tế lương thảo của giặc và triệt phá hoàn toàn các đoàn lương thảo của chúng. Vua Trần Nhân Tông nhận định: “Quân Nguyên cốt trông cậy vào lương thực và vũ khí, nay đã bị ta chiếm được cả rồi, thế của chúng không tràn ra được nữa... Vậy nên ta thả những tên bị bắt về báo tin với Thoát Hoan, ắt quân của nó tất ngã lòng, bấy giờ phá mới dễ”.



HIỂU ĐÚNG VỀ THUỐC BỔ

■ Bác sĩ BÙI VŨ KHÚC



Ảnh minh họa

THUỐC BỔ LÀ GÌ?
Theo các nghiên cứu, thuốc bổ là một dạng thuốc, hay dạng thực phẩm chức năng, hoặc là một dạng vật chất nào đó được bào chế, có tác dụng cung cấp bổ sung, hỗ trợ cho cơ thể những chất đang thiếu hụt.

NGUYÊN TẮC DỪNG THUỐC BỔ NHƯ THẾ NÀO?

1. Cơ thể mệt mỏi thì dùng các thuốc bổ có chất gây hưng phấn, tỉnh táo như: sâm, linh chi, lộc nhung, ích trí nhân...
2. Cơ thể gây còm, suy nhược, hư lao thì dùng các thuốc bồi bổ sức khỏe, kích thích tiêu hóa, giúp ăn uống ngon miệng, hấp thu tốt, nâng cao thể trạng. “Nhân cường thì tật nhược” (cơ thể khỏe mạnh thì bệnh tiêu tan).
3. Cơ thể thiếu các chất khoáng như: kẽm, sắt, magie, canxi... thì dùng các thuốc bổ có thành phần các chất khoáng đó để bù vào.
4. Cơ thể thiếu loại vitamin nào thì bù bổ sung các loại vitamin đó.
5. Cơ thể hoạt động mất cân bằng làm sản sinh ra nhiều gốc tự do thì dùng các loại thuốc bổ, chống gốc tự do, chống oxy

hóa như: Beta caroten, vitamin E, selen và vitamin C...

6. Cơ thể do tích lũy nhiều độc tố bởi đồ ăn thức uống, bởi thuốc, hóa chất... thì dùng các thuốc bổ nhưng có tác dụng khử độc, thải độc như thuốc bổ can, thận, bổ phổi nhằm giải trừ bột đường, bột mỡ, thải trừ khí độc, khử bột men gan...

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý KHI DỪNG THUỐC BỔ

1. Nhiều người nghĩ rằng cứ thuốc bổ

là ai cũng dùng được, dùng khi nào cũng được, càng dùng lắm thì càng bổ nhiều. Nhưng thực ra, nếu cơ thể khỏe mạnh bình thường, không thiếu hụt chất thì không cần thiết phải dùng thuốc bổ.

2. Muốn biết được cơ thể thiếu hụt chất gì, cần phải được khám bệnh và tư vấn bác sĩ để biết nên dùng loại thuốc bổ nào cho phù hợp.
3. Dùng thuốc bổ cũng cần đúng liều lượng và thận trọng, đặc biệt đối với

những người có bệnh nền. Nên dùng thuốc bổ theo đúng chỉ định của bác sĩ.

4. Tuy là thuốc bổ nhưng vẫn có những tác dụng phụ nhất định. Cần cân nhắc ảnh hưởng của tác dụng phụ đến cơ địa từng người.

TÓM LẠI:
*Đừng tưởng cứ bổ là xơi,
Thuốc chỉ phù hợp tùy người, tùy khi
Thực ra đâu bổ béo gì,
Dùng khi cơ thể mất đi cân bằng.*

HỘP THƯ BẠN ĐỌC

Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình tiếp tục nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như CTV Đỗ Trọng Khôi, Phạm Hồng Oanh (thành phố Thái Bình); Cao Bá Khoát, Nguyễn Thuần (Vũ Thư); Lại Thị Phượng (Hội Nông dân tỉnh); Bá Mạnh (Liên đoàn Lao động tỉnh); Lương Thế Lộc (MTTQ tỉnh); Ngọc Tuyền (Bệnh viện Đa khoa Kiến Xương); Bích Hạnh, Hồng Sơn, Lan Hương (Đài TTTH thành phố Thái Bình); Trần Hiền (Đài TTTH Tiền Hải); Hoàng Hương, Ngọc Triu (Đài TTTH Thái Thụy); Tô Phượng (Đài TTTH Đông Hưng); Nguyễn Phương Thủy (thành phố Munich, Đức); Nguyễn Thị Hải (Trường Đại học Văn hóa); Trịnh Viết Hiệp (Học viện Báo chí và Tuyên truyền); Phạm Thúy Vinh (Hải Phòng); Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh); Nguyễn Lê Ái Ngọc, Thạch Bích Ngọc, Lê Thị Ngọc Nữ, Đặng Đức Phán, Trần Thanh Thoa (Thành phố Hồ Chí Minh); Nguyễn Ngọc Hưng (Quảng Ngãi); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Nguyễn Thị

Loan, Lê Thị Kết (Hà Nội); Nguyễn Thị Như Ý (Cần Thơ); Vũ Kim Liên (Phú Thọ)...

Trong tuần, các CTV gửi về Tòa soạn cộng tác nhiều thơ, tản văn về mùa xuân, trong đó CTV Phạm Hồng Oanh có thơ “Đoản khúc tháng giêng”; CTV Ngô Trọng Nghĩa có thơ “Hẹn ước tháng ba”; CTV Thúy Vinh có thơ “Xuân lại về”, “Hương chiều tháng ba”, “Tháng ba nhớ”, “Đường về quê mẹ”; CTV Đoàn Trung Phong có thơ “Về phía tháng ba”; CTV Nguyễn Tường Thuật có thơ “Ký ức tháng ba”, “Sắc màu tháng ba”; Nguyễn Minh Thuận có thơ “Màu hoa buổi tháng ba”; CTV Trần Thanh Thoa có thơ “Tự tình mùa hoa bưởi”; CTV Nguyễn Lê Ái Ngọc có bài “Gió hát tháng tư”; CTV Đỗ Trọng Khôi có tản văn “Chân linh trong hoa sen”, “Trong cội người ta”; CTV Cao Bá Khoát có bài “Tản mạn về điện thoại”... Viết về các vấn đề xã hội, CTV Trịnh Viết Hiệp có bài “Bảo động tình trạng giới trẻ ở nông thôn “nhiễm” tệ nạn cờ bạc”, “Việc rửa tay nên được duy trì thành một thói quen trong cuộc sống”; CTV Thạch

Bích Ngọc có bài “Cần ngăn chặn tình trạng bầy bắt chim trời”; CTV Nguyễn Thị Hải có bài “Bức xúc với “vấn nạn” chặt chém và cân điều”; CTV Đặng Đức Phán có bài “Thả diều cần đúng nơi, đúng chỗ”; CTV Vũ Kim Liên có chùm thơ “Hội Hùng tháng ba”; “Tháng năm này con về thăm Bác”; “Có một Điện Biên Phủ”, “Tháng tư về Tây Nguyên”...

Trong tuần, các CTV cũng đã sâu sát cơ sở, kịp thời gửi nhiều tin, bài thời sự thuộc các lĩnh vực văn hóa xã hội, kinh tế, an ninh trật tự... trong tỉnh, tiêu biểu CTV Lương Thế Lộc có tin: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh tổ chức họp, thống nhất nội dung tổ chức các hoạt động tôn vinh, tri ân các anh hùng liệt sĩ, chiến sĩ Điện Biên, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ tại tỉnh Thái Bình. CTV Bích Hạnh có tin: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thái Bình tổ chức chuyên đề “Ứng dụng phương pháp giáo dục Steam” tại Trường Mầm non chất lượng cao Kỳ Bá và Mầm non 1/6 - Lê Hồng Phong; CTV Hồng Thắm có tin: Giáo xứ Kính Danh, xã Nam Hải, huyện Tiền Hải hiến hơn 400 mét vuông đất làm đường nông thôn; CTV Tô Phượng có tin: Công an huyện Đông Hưng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can

bắt tạm giam đối với 4 đối tượng về tội cướp tài sản; CTV Bích Hạnh, Hồng Sơn có phóng sự truyền hình “Hiệu quả từ chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng”; CTV Hoàng Hương, Ngọc Triu có phóng sự truyền hình “Thái Thụy đồng bộ hóa giao thông”... Viết về gương nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, CTV Lại Phượng có bài “Hiệu quả từ mô hình nuôi chạch sụn ở xã Trọng Quan”.

Tin, bài của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban Biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Tin, bài gửi về cộng tác để nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, để nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, để nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 126, phố Lê Lợi, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: tsbaothaibinh@gmail.com.

Trân trọng!



Thịt lợn được cắt thành miếng trước khi cho vào máy xay.



Cơ sở của gia đình bà Nhung giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

VỀ QUỲNH GIAO thưởng thức NEM BỀN HIỆP

■ NGUYỄN CƯỜNG

Nhắc đến món ăn tại Quỳnh Phụ, nhiều người thường nghĩ đến canh cá Quỳnh Côi. Song, ngoài canh cá, Quỳnh Phụ còn có nem Bền Hiệp, món ăn dân dã được rất nhiều thực khách ưa chuộng.

Nem Bền Hiệp là tên gọi quen thuộc của người dân dành cho những hộ gia đình làm nem ở thôn Bền Hiệp, xã Quỳnh Giao. Mặc dù hiện nay xã chỉ còn 3 hộ gia đình duy trì món nem truyền thống này nhưng hương vị đặc trưng của nem Hiệp lại được rất nhiều người dân trong và ngoài tỉnh ưa thích. Gia đình bà Đào Thị Nhung, thôn Bền Hiệp là thế hệ thứ hai gắn bó với nghề làm nem với gần 20 năm trong nghề. Nghề làm nem đã gắn liền với hướng phát triển kinh tế của gia đình bà. Bà Nhung chia sẻ: Để làm ra những quả nem ngon đòi hỏi sự kỳ công của người sản xuất từ khâu chọn thịt, chế biến đến đóng gói. Thịt để làm nem phải là thịt mông được lựa chọn từ những con lợn khỏe nên từ 2 giờ sáng gia đình đã có mặt tại các cơ sở giết mổ uy tín để lấy thịt. Thịt lấy về được lọc lõi, cắt miếng đem xay cùng một ít mỡ khố; khi xay xong cho vào máy hấp chín tới rồi đảo đều với thính. Thính cũng được gia đình tự làm từ gạo ngon nên có hương vị đặc trưng. Cùng với thịt, thính, thành phần không thể thiếu để có quả nem ngon theo bà Nhung là bì lợn. “Việc sơ chế bì lợn cũng khá cầu kỳ. Bì lợn trước khi luộc được lọc mỡ một lần, sau luộc để nguội và lọc mỡ thêm lần nữa rồi mới đưa vào



Thịt sau khi xay cho vào hấp chín tới khoảng 30 phút.

máy thái tạo thành những sợi bì mỏng” - bà Nhung chia sẻ bí quyết.

Chất lượng bảo đảm, giá cả hợp lý nên nhu cầu tiêu dùng cao. Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, gia đình bà Nhung cũng như các hộ làm nem đều phải đầu tư máy móc, từ máy thái thịt, thái bì, máy hấp, máy đảo thính, máy hút chân không..., nên nguyên liệu vừa sạch vừa đều, lại bảo đảm an toàn thực phẩm. Bà Nhung chia sẻ thêm: Ngày xưa làm thủ

công, một ngày chỉ làm được vài chục quả nem, từ ngày có máy móc hỗ trợ nên sản lượng cao hơn nhiều, bảo đảm an toàn thực phẩm. Mỗi quả nem hiện có giá 30.000 đồng, trung bình mỗi ngày gia đình bán ra thị trường trên 100 quả nem, vào những ngày lễ, tết có khách đặt số lượng lên đến vài trăm quả. Có máy móc hỗ trợ, nhất là máy hút chân không, nem có thể để trong ngăn mát tủ lạnh được trong một tuần mà chất lượng không bị

ảnh hưởng, được người tiêu dùng rất yên tâm. Sản phẩm không chỉ người dân trong tỉnh mà người dân các tỉnh, thành phố Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Nam Định... cũng tìm về tận nơi để đặt hàng. Anh Đỗ Xuân Huy, thành phố Hà Nội chia sẻ: Tôi có bạn ở tỉnh Thái Bình nên thường xuyên qua cầu Hiệp, mỗi lần qua đây tôi đều mua nem Bền Hiệp về làm quà cho gia đình và người thân. Thưởng thức nem Bền Hiệp rất thơm, ngon, để được lâu nên mọi người rất thích.

Xã Quỳnh Giao hiện còn 3 gia đình thôn Bền Hiệp giữ nghề làm nem. Để duy trì nghề truyền thống, ngoài uy tín đã tạo dựng, những năm qua mỗi hộ đều có những bí quyết giúp món nem được ngon hơn để thực khách gần xa ưa chuộng và tin dùng. Cùng với sự cố gắng của các hộ gia đình, chính quyền địa phương luôn quan tâm, tạo điều kiện trong việc quảng bá thương hiệu. Ông Đặng Minh Xuân, Phó Chủ tịch UBND xã Quỳnh Giao cho biết: Nem Bền Hiệp gắn với địa danh của xã Quỳnh Giao, vì vậy công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm được địa phương rất quan tâm. Địa phương thường xuyên tuyên truyền các hộ gia đình nâng cao vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, làm sao sản phẩm làm ra phải bảo đảm chất lượng để phục vụ khách hàng. Đối với quảng bá thương hiệu, thời gian qua địa phương luôn hỗ trợ đơn vị, hộ kinh doanh đăng ký tham gia sản phẩm OCOP. Riêng về món ăn, năm 2020 sản phẩm giò của gia đình bà Nhung được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao. Thời gian tới, nếu các hộ gia đình mong muốn được đăng ký sản phẩm OCOP cho nem Bền Hiệp, địa phương sẵn sàng hỗ trợ, để sản phẩm vươn xa hơn, qua đó tạo nhiều việc làm cho người lao động, nâng cao đời sống người dân.